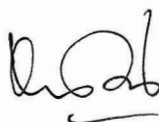
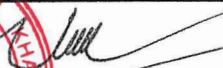


ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ NHA TRANG

Địa chỉ: Đường N1, Bắc Hòn Ông, Phước Đồng, Nha Trang, Khánh Hòa
Điện thoại: 0258.3881139 Email: cdktcn@khanhhoa.gov.vn
Fax: 0258.3881139 Website: www.cdktcnnt.edu.vn

QUY TRÌNH
KHẢO SÁT HỌC SINH SINH VIÊN SAU TỐT NGHIỆP

Mã hóa : QT.40
Ban hành lần : Thứ nhất
Hiệu lực từ ngày : 02/05/2018

NGƯỜI SOẠN THẢO	TRƯỞNG ĐƠN VỊ PHỤ TRÁCH	HIỆU TRƯỞNG
		
Nguyễn Trương Bảo Duy	Nguyễn Văn Thoại	Trần Văn Hải

1. Mục đích, phạm vi áp dụng

a. Mục đích:

- Thu thập các thông tin của học sinh sinh viên có việc làm trong vòng 6 tháng kể từ khi tốt nghiệp. Nâng cao chất lượng quản lý và đào tạo của nhà trường;
- Thu thập các thông tin phản hồi của người học sau khi ra Trường về nội dung, chương trình đào tạo. Các vấn đề liên quan đến công tác quản lý, giảng dạy, học tập và các vấn đề khác của Trường;
- Làm cơ sở bổ sung, điều chỉnh nội dung, chương trình đào tạo phù hợp với thực tiễn, đáp ứng nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực của xã hội.

b. Phạm vi áp dụng:

Học sinh sinh viên tốt nghiệp hệ chính quy của trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang.

2. Định nghĩa và từ viết tắt

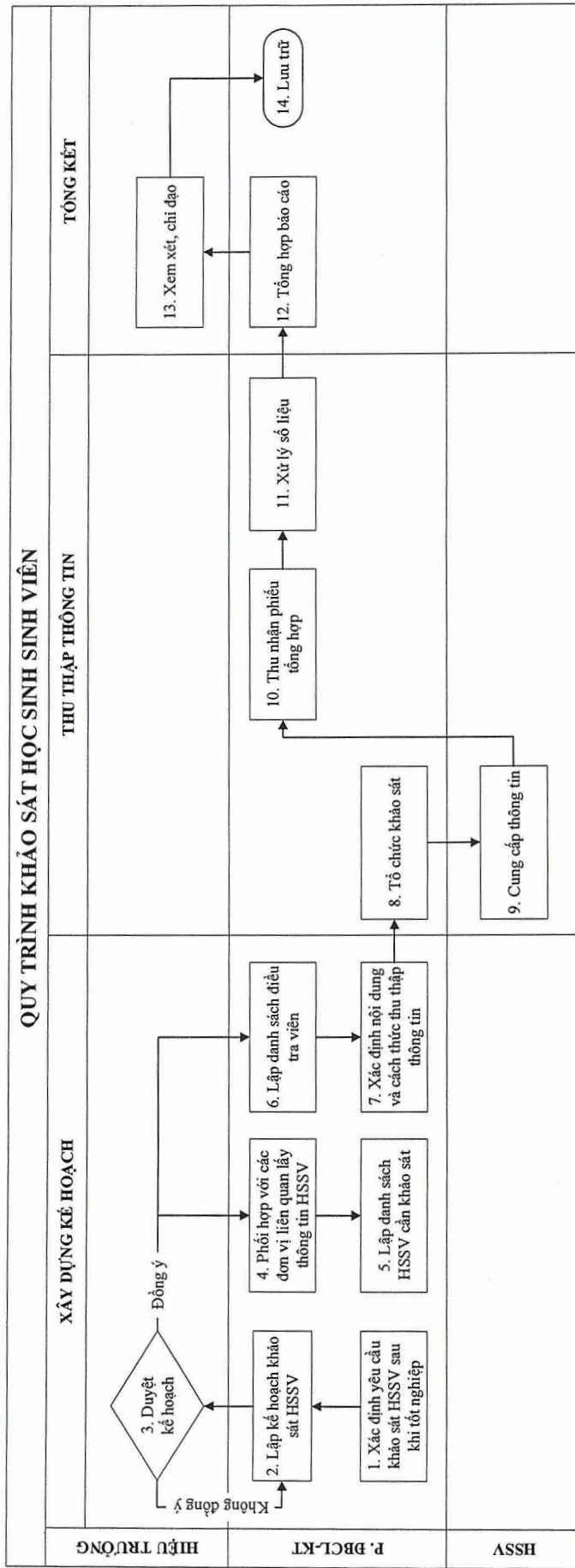
a. Định nghĩa:

b. Từ viết tắt:

- ĐBCL-KT: Đảm bảo chất lượng-Khảo thí;
- CTHSSV : Công tác học sinh sinh viên;
- HSSV: Học sinh sinh viên;
- BM: Biểu mẫu.

3. Lưu đồ: (Xem trang 3)

4. Đặc tả: (Xem trang 4 - 5)



STT	Tên bước công việc	Nội dung	Bộ phận/ Người thực hiện	Bộ phận/ Người phối hợp thực hiện	Kết quả đạt được	Hạn hoàn thành	Biểu mẫu
1.	Xác định yêu cầu	Xác định yêu cầu khảo sát HSSV sau khi tốt nghiệp	P. ĐBCL-KT	Các khoa chuyên môn		Trước tháng 11 hằng năm	
2.	Lập kế hoạch	Lập kế hoạch khảo sát, thu thập thông tin của HSSV sau khi tốt nghiệp	P. ĐBCL-KT		Kế hoạch	Tháng 11 hằng năm	
3.	Phê duyệt kế hoạch	Hiệu trưởng phê duyệt	Hiệu trưởng	P. ĐBCL-KT	Kế hoạch	Sau khi lập kế hoạch 1 ngày	BM/QT.40/ ĐBCL-KT/01
4.	Lấy thông tin HSSV	Lấy thông tin của HSSV đã tốt nghiệp	P. ĐBCL-KT	Phòng CTHSSV, phòng đào tạo	Lấy được thông tin của HSSV	1 tuần sau khi kế hoạch được phê duyệt	
5.	Lập danh sách HSSV cần khảo sát	Cập nhật, lập danh sách HSSV sẽ thu thập thông tin (bao gồm tên, địa chỉ liên lạc, điện thoại, địa chỉ mail, địa chỉ facebook)	P. ĐBCL-KT		Danh sách HSSV sẽ được khảo sát	2 tuần	
6.	Lập danh sách điều tra viên	Lập danh sách các cán bộ, nhân viên của phòng ĐBCL-KT phục vụ cho công tác khảo sát	P. ĐBCL-KT		Danh sách cán bộ, nhân viên phục vụ công tác khảo sát	1 ngày	
7.	Xác định nội dung và cách thức thu thập thông tin	Phòng ĐBCL-KT xây dựng bảng hỏi theo nội dung cần khảo sát	P. ĐBCL-KT		Nội dung và cách thức thu thập thông tin	5 ngày	BM/QT.40/ ĐBCL-KT/02,03,04

STT	Tên bước công việc	Nội dung	Bộ phận/ Người thực hiện	Bộ phận/ Người phối hợp thực hiện	Kết quả đạt được	Hạn hoàn thành	Biểu mẫu
8.	Tổ chức khảo sát	Gửi bảng hỏi/Phòng vấn trực tiếp tới các HSSV mới tốt nghiệp trong vòng 6 tháng	Phòng ĐBCL-KT		Phiếu khảo sát/Nội dung phỏng vấn	Tháng 4 - 6	
9.	Cung cấp thông tin	Cựu HSSV cung cấp thông tin qua phiếu khảo sát hoặc trả lời trực tiếp	HSSV	Phòng ĐBCL-KT	Phiếu khảo sát đã được điền/Nội dung trả lời phỏng vấn	Sau khi nhận phiếu 2 tuần	
10.	Thu nhận, tổng hợp	Thu thập bảng hỏi. Tổng hợp bảng hỏi	Phòng ĐBCL-KT		Phiếu khảo sát	30 ngày	
11.	Xử lý số liệu	Thống kê kết quả khảo sát. Tổng hợp ý kiến phỏng vấn	Phòng ĐBCL-KT		Bảng tổng hợp	20 ngày	
12.	Tổng hợp báo cáo	Viết báo cáo kết quả trình Hiệu trưởng	Phòng ĐBCL-KT		Báo cáo kết quả thu thập thông tin	Sau khi tổng hợp xử lý số liệu 1 tuần	BM/QT.40/ ĐBCL-KT/05
13.	Chỉ đạo	Ban giám hiệu xem xét báo cáo kết quả thu thập thông tin và chỉ đạo phòng ĐBCL-KT thực hiện	Ban giám hiệu		Ý kiến chỉ đạo	Sau khi nhận báo cáo 1 ngày	
14.	Lưu trữ	Lập hồ sơ lưu trữ	Phòng ĐBCL-KT		Hồ sơ lưu trữ	Sau khi hoàn thiện báo cáo	

5. Các công cụ/biểu mẫu/hướng dẫn

STT	Tên công cụ/biểu mẫu/hướng dẫn	Mã hoá
1	Kế hoạch.	BM/QT.40/ĐBCL-KT/01
2	Bảng hỏi thông tin cơ bản HSSV	BM/QT.40/ĐBCL-KT/02
3	Bảng hỏi lần vết HSSV	BM/QT.40/ĐBCL-KT/03
4	Bảng hỏi kết hợp về thông tin HSSV sau khi tốt nghiệp	BM/QT.40/ĐBCL-KT/04
5	Báo cáo	BM/QT.40/ĐBCL-KT/05

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tham khảo “Chương trình đổi mới đào tạo nghề Việt Nam” (DVET giz) về việc khảo sát doanh nghiệp và nghiên cứu lần vết năm 2018.

UBND TỈNH KHÁNH HÒA
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT
CÔNG NGHỆ NHA TRANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/KH-CĐKTCN

Khánh Hòa, ngày tháng năm 20....

KẾ HOẠCH

Khảo sát học sinh, sinh viên Trung cấp nghề và Cao đẳng nghề
Khóa...tốt nghiệp năm.....

1. Mục tiêu:
2. Nội dung:
3. Các bước tiến hành:
4. Phân công, tiến độ thực hiện:
5. Kiểm tra:

Đề nghị các đơn vị thực hiện nghiêm túc, đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng theo Kế hoạch đề ra./.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Các khoa;
- Lưu: VT, P.ĐBCL-KT.

Mã số hssv:



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ NHA TRANG

Địa chỉ: Đường N1, Bắc Hòn Ông, Phước Đồng, Nha Trang, Khánh Hòa
Điện thoại: 0258.3881139 Email: cdktcn@khanhhoa.gov.vn
Fax: 0258.3881139 Website: www.cdktcnnt.edu.vn



BẢNG HỎI VỀ THÔNG TIN CƠ BẢN

Các em học viên thân mến,

Bảng câu hỏi này là bước khởi đầu của nghiên cứu tìm hiểu tình hình việc làm của học viên sau khi tốt nghiệp nhằm tìm hiểu tình hình thị trường lao động của các học viên tốt nghiệp từ các cơ sở đào tạo nghề và với mong muốn cải thiện tình hình học tập của các học viên học nghề. Chúng tôi muốn biết những trải nghiệm của em trong quá trình học tập, vì vậy chúng tôi đề nghị em cung cấp cho chúng tôi một số thông tin nhằm giúp nhà trường nâng cao chất lượng đào tạo.

Trân trọng cảm ơn em!

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên:
2. Lớp:Khoa:
Ngành/ngành đào tạo:
3. Cấp trình độ đào tạo: ☐ Cao đẳng (nghề) ☐ Trung cấp (nghề) ☐ Sơ cấp
4. Giới tính ☐ Nam ☐ Nữ
5. Ngày/tháng/năm sinh ____/____/____
6. Bằng tốt nghiệp cao nhất mà em có trước khi học nghề (không tính nghề đang học)?
☐ Trung học cơ sở ☐ Trung học phổ thông
☐ Trung cấp ☐ Cao đẳng ☐ Đại học
☐ Khác, ghi cụ thể.....
7. Trước khi đăng ký vào học tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang, em đã từng học nghề nào chưa?
☐ Chưa (đề nghị chuyển sang câu số 8) ☐ Rồi
- 7.1 Nếu đã từng học nghề xin cho biết trình độ cao nhất mà em có trước khi em vào học tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang?
☐ Sơ cấp nghề ☐ Trung cấp nghề ☐ Cao đẳng nghề ☐ khác, ghi cụ thể.....
- 7.2 Em đã học nghề ở đâu, trước khi em vào học tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang?
☐ Trung tâm dạy nghề ☐ Trường trung cấp (nghề) ☐ Trường cao đẳng (nghề)
☐ Cơ sở đào tạo khác, ghi cụ thể.....
- 7.3 Em có thể cho biết khóa đào tạo kéo dài bao nhiêu tháng không? -----tháng
8. Liên quan đến khóa học của em tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang: Em đã nhận được chứng chỉ/bằng tốt nghiệp chưa?
☐ Đã nhận ☐ Chưa
→ Đề nghị em cho biết loại chứng chỉ/bằng em được nhận?
☐ Trung bình ☐ Trung bình khá ☐ Khá ☐ Giỏi ☐ Xuất sắc

9. Đánh giá của em về mức độ hài lòng đối với chất lượng đào tạo của nhà trường?
- ☐ Hoàn toàn hài lòng ☐ Hài lòng ☐ Hài lòng phần nào
- ☐ Không hài lòng ☐ Hoàn toàn không hài lòng

B. KẾ HOẠCH SẮP TỚI

10. Sau khi tốt nghiệp em có kế hoạch làm gì?
- ☐ Đi làm (chuyển sang câu 12) ☐ Vừa làm vừa học (trả lời cả câu 11,12)
- ☐ Tiếp tục đi học (chuyển sang câu 11) ☐ Khác, cụ thể.....
11. Xin cho biết tên nghề (hoặc các kỹ năng mềm) em muốn được học tiếp?
- Tên nghề:..... Tên kỹ năng
- Và cho biết cấp trình độ muốn học tiếp?
- ☐ Đại học ☐ Cao đẳng ☐ Trung cấp ☐ Sơ cấp
- ☐ Khác, cụ thể :.....
12. Em đã tìm được việc chưa? (làm thuê hoặc tự kinh doanh)
- ☐ Chưa (chuyển sang câu 15) ☐ Đã tìm được (trả lời câu 13, 14)
13. Khóa đào tạo tại nhà trường trang bị cho em những kiến thức, kỹ năng phù hợp với yêu cầu của cơ sở mà em đang làm việc ở mức độ nào?
- ☐ Rất phù hợp ☐ Phù hợp ☐ Chưa phù hợp ☐ Hoàn toàn không phù hợp
14. Em hãy cho biết tên, địa chỉ công ty và lĩnh vực hoạt động của công ty/doanh nghiệp:
- Tên công ty:.....
- Địa chỉ: Số nhà:..... Phố/thôn/xóm
- Xã/phường Quận/huyện.....tỉnh/thành phố.....
- Lĩnh vực hoạt động của công ty/doanh nghiệp:**
- ☐ 1.Nông – Lâm – Ngư nghiệp ☐ 6.Thương mại & Dịch vụ (Bán buôn, bán lẻ)
- ☐ 2.Công nghiệp khai thác ☐ 7.Khách sạn, Nhà hàng và Lữ hành
- ☐ 3.Công nghiệp chế biến ☐ 8.Thông tin liên lạc, Công nghệ thông tin
- ☐ 4.Xây dựng ☐ 9.Giao thông vận tải
- ☐ 5.Sản xuất, phân phối điện, ga, nước ☐ 10.Giáo dục / đào tạo
- ☐ 11.Ngành khác, ghi cụ thể.....

C.THÔNG TIN LIÊN LẠC

15. Đề nghị cho biết thông tin liên lạc của em để chúng tôi tiếp tục mời em tham gia vào khảo sát tình hình việc làm 6 tháng sau khi tốt nghiệp:

a. Địa chỉ liên hệ của em: Số nhà:.....Phố/thôn/xóm

Xã/phường Quận/huyện.....tỉnh/thành phố.....

Số ĐT thứ nhất Số ĐT thứ hai.....

Email:

Facebook:.....

b. Xin cho biết thêm số điện thoại của người thân/bạn của em (sử dụng trong trường hợp nhà trường không liên lạc được với em)

ĐT Người thân

ĐT Bạn bè

Xin cảm ơn em đã tham gia trả lời!



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
**TRƯỜNG CAO ĐẲNG
KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ NHA TRANG**

Địa chỉ: Đường N1, Bắc Hòn Ông, Phước Đồng, Nha Trang, Khánh Hòa
Điện thoại: 0258.3881139 Email: cdktcn@khanhhoa.gov.vn
Fax: 0258.3881139 Website: www.cdktcn.edu.vn



Bảng hỏi về tình hình việc làm của học viên sau khi tốt nghiệp

Các bạn cựu học viên thân mến,

Chúng tôi rất vui mừng nếu như bạn có thể điền vào bảng câu hỏi dưới đây về tình hình việc làm của bạn kể từ khi bạn tốt nghiệp từ Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang. Những thông tin bạn cung cấp rất quan trọng đối với nhà trường nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.

Chân thành cảm ơn!

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

- Họ và tên:
- Thông tin về khóa đào tạo của học viên
Lớp: Khoa:
Ngành/Nghề đào tạo:
Cấp trình độ đào tạo: ☐ Cao đẳng nghề ☐ Trung cấp nghề ☐ Sơ cấp nghề
- Thông tin liên lạc
Địa chỉ: số nhà, đường phố:
Quận/huyện: Tỉnh/Thành phố:
Số điện thoại: Email:
Facebook:
- Giới tính: ☐ Nam ☐ Nữ
- Năm sinh:
- Xếp loại tốt nghiệp: ☐ Trung bình ☐ Trung bình khá ☐ Khá ☐ Giỏi ☐ Xuất sắc
- Bạn hãy cho biết tình hình việc làm của mình hiện nay (Đánh dấu vào 1 ô và trả lời các phần tiếp theo như hướng dẫn)
☐ A.1 Làm công ăn lương → Trả lời tiếp phần B, E
☐ A.2 Tự sản xuất, kinh doanh → Trả lời tiếp phần B, E
☐ B.1 Vừa học vừa làm → Trả lời tiếp phần B, D, E
☐ B.2 Đi học trọn giờ → Trả lời tiếp phần D, E
☐ C Không tìm được việc làm → Trả lời tiếp phần C, E
☐ D. Khác, ghi cụ thể

B. DÀNH CHO CÁC BẠN ĐANG CÓ VIỆC LÀM, TỰ SXKD HOẶC VỪA HỌC VỪA LÀM

- Xin cho biết lĩnh vực sản xuất/kinh doanh của công ty hoặc cơ sở bạn đang làm việc:
☐ 1. Nông – Lâm – Ngư nghiệp ☐ 6. Thương mại & Dịch vụ (Bán buôn, bán lẻ)

- ☐ 2. Công nghiệp khai thác
- ☐ 3. Công nghiệp chế biến
- ☐ 4. Xây dựng
- ☐ 5. Sản xuất, phân phối điện, ga, nước
- ☐ 6. Ngành nghề khác, ghi cụ thể:
- ☐ 7. Khách sạn, Nhà hàng và Lữ hành
- ☐ 8. Thông tin liên lạc, Công nghệ thông tin
- ☐ 9. Giao thông vận tải
- ☐ 10. Giáo dục / đào tạo
9. Xin cho biết cụ thể về tên, địa chỉ và điện thoại của công ty/cơ sở nơi bạn đang làm việc:
 Tên công ty:
 Địa chỉ: số nhà, đường phố:
 Quận/huyện: Tỉnh/Thành phố:
 Điện thoại: Email/website:
10. Bạn làm việc trung bình bao nhiêu giờ trong một tuần?.....giờ
11. Bao lâu sau khi tốt nghiệp bạn bắt đầu làm công việc hiện nay?
☐ Có việc làm trước khi tốt nghiệp ☐ Dưới 1 tháng
☐ Từ 1 - 3 tháng ☐ Trên 3 tháng
12. Bạn đã tìm được công việc này bằng cách nào?
☐ Do trường giới thiệu ☐ Quan hệ cá nhân (gia đình, bạn bè)
☐ Do cơ quan dịch vụ việc làm ☐ Thông qua quảng cáo trên internet
☐ Qua quảng cáo trên báo/đài/TV ☐ Hội chợ việc làm
☐ Khác, nêu cụ thể:
13. Bạn đánh giá như thế nào về mức độ đáp ứng kiến thức lý thuyết và kỹ năng thực hành mà khóa đào tạo tại trường đã cung cấp cho bạn so với yêu cầu công việc hiện tại?
 Lý thuyết ☐ Rất tốt ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém ☐ Rất kém
 Kỹ năng thực hành: ☐ Rất tốt ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém ☐ Rất kém
14. Công việc đang làm liên quan như thế nào với nghề bạn đã được đào tạo tại trường?
☐ Có liên quan ☐ Liên quan một phần ☐ Không liên quan
15. Đề nghị bạn cho biết thu nhập hàng tháng của bạn (tính bằng VND)? Viết chính xác thu nhập **hoặc** đánh dấu vào một trong những ô lựa chọn dưới đây:
 Thu nhập chính xác: _____ VND
 Đánh dấu vào mức thu nhập theo các khoảng sau:
☐ Dưới 2 triệu ☐ 2-4 triệu ☐ 4-6 triệu ☐ 6-8 triệu ☐ Trên 8 triệu
16. Có bao nhiêu người đang làm việc tại công ty nơi bạn đang làm? Nếu tự sản xuất kinh doanh thì hãy cho biết số người làm việc cho bạn bao gồm cả bạn
☐ 1 ☐ Từ 2-10 ☐ Từ 10-200 ☐ Từ 200-300 ☐ Trên 300 người
17. Kể từ khi làm việc ở đây bạn có được đào tạo bổ sung về chuyên môn kỹ thuật tại nơi làm việc không?
☐ Có ☐ Không (đề nghị chuyển sang câu 19)
 → Bạn hãy cho biết tổng thời gian bạn được công ty đào tạo bổ sung kể từ khi bạn bắt đầu làm việc:
☐ Dưới 2 tuần ☐ 2-4 tuần ☐ 4-6 tuần ☐ 6-8 tuần ☐ Trên 8 tuần
18. Vị trí công việc hiện nay của bạn là gì?
☐ Nhân viên trong thời gian thử việc (thợ học việc)
☐ Nhân viên chính thức (đã được ký hợp đồng lao động)
☐ Kỹ thuật viên kiêm tổ trưởng (trưởng nhóm) làm việc

☐ Cán bộ quản lý (chuyên trách)

☐ Khác (ghi rõ)

19. Hiện nay bạn có nhu cầu học tiếp không? ☐ Có ☐ Không
→ Nếu có, Xin cho biết tên nghề (hoặc các kỹ năng mềm)
em muốn được học tiếp?

Tên nghề:..... Tên kỹ năng

Và cấp trình độ muốn học:

☐ Đại học ☐ Cao đẳng ☐ Trung cấp ☐ Sơ cấp

☐ Khác, ghi cụ thể:.....

C. DÀNH CHO CÁC BẠN ĐANG CHƯA CÓ VIỆC LÀM (Đề nghị trả lời từ câu 20 đến câu 22 và phần E nếu bạn đang không làm việc)

20. Lý do bạn chưa có việc làm?

☐ Vì không tìm được bất cứ việc làm nào

☐ Vì không tìm được việc làm đúng với ngành nghề được đào tạo

☐ Lý do khác, nêu rõ (ví dụ: chờ đi lao động xuất khẩu hay làm nghĩa vụ quân sự).

.....

21. Bạn đã từng xin công việc gì?

☐ Công việc liên quan với ngành nghề được đào tạo

☐ Công việc không liên quan đến ngành nghề được đào tạo

☐ Cả 2 công việc trên

22. Xin cho biết các lý do cụ thể khiến bạn chưa tìm được việc làm? (chọn tối đa 3 lý do)

☐ Ngành nghề được đào tạo đang dư thừa lao động trên thị trường

☐ Kỹ năng nghề không đáp ứng được yêu cầu công việc

☐ Ngoại ngữ không đạt

☐ Trình độ máy tính không đạt

☐ Thiếu kinh nghiệm làm việc

☐ Thiếu thông tin về việc làm

☐ Lý do khác, đề nghị ghi rõ:

D. DÀNH CHO CÁC BẠN ĐANG TIẾP TỤC ĐI HỌC

23. Lý do bạn tiếp tục đi học?

☐ Học nâng cao trình độ

☐ Học nghề mới do không tìm được việc làm theo nghề đã học

☐ Học nghề mới do muốn làm công việc khác với nghề đã học

☐ Lý do khác:

24. Xin cho biết tên của cơ sở đào tạo, nghề/kỹ năng và cấp trình độ mà bạn đang học:

Tên cơ sở đào tạo:

Tên nghề/kỹ năng đào tạo:

Cấp trình độ của khóa học:

☐ Đại học ☐ Cao đẳng ☐ Trung cấp ☐ Sơ cấp

☐ Khác, ghi cụ thể:.....

E. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO

Bạn đồng ý tới mức độ nào đối với những đánh giá dưới đây về công tác đào tạo tại (tên cơ sở đào tạo nghề)?

25. Các giáo viên tại trường có trình độ đáp ứng được yêu cầu đào tạo.

- ☐ Hoàn toàn đồng ý ☐ Đồng ý ☐ Đồng ý phần nào
☐ Không đồng ý ☐ Hoàn toàn không đồng ý

26. Giáo trình và nội dung giảng dạy được cập nhật phù hợp với thực tiễn.

- ☐ Hoàn toàn đồng ý ☐ Đồng ý ☐ Đồng ý phần nào
☐ Không đồng ý ☐ Hoàn toàn không đồng ý

27. Khóa đào tạo đã trang bị các kiến thức và kỹ năng nghề phù hợp cho cuộc sống nghề nghiệp của bạn

- ☐ Hoàn toàn đồng ý ☐ Đồng ý ☐ Đồng ý phần nào
☐ Không đồng ý ☐ Hoàn toàn không đồng ý

28. Để nâng cao chất lượng khóa học, theo bạn lĩnh vực nào cần cải tiến nhất? (Tối đa 3 lựa chọn trong đó 1 là lựa chọn quan trọng nhất)

- | | |
|--|---|
| ☐ Tài liệu, chương trình (sách, v.v.) | ☐ Thực tập/ thực hành tại doanh nghiệp |
| ☐ Trang thiết bị (máy móc, công cụ, v.v.) | ☐ Phương pháp giảng dạy của giáo viên |
| ☐ Cơ sở vật chất (phòng học, thư viện v.v.) | ☐ Kỹ năng thực hành của giáo viên |
| ☐ Khác, ghi cụ thể:..... | |

29. Đánh giá chung: Nhà trường là một cơ sở đào tạo có danh tiếng

- ☐ Hoàn toàn đồng ý ☐ Đồng ý ☐ Đồng ý phần nào
☐ Không đồng ý ☐ Hoàn toàn không đồng ý

30. Đánh giá chung: Tôi hài lòng với chất lượng đào tạo mà tôi đã được lĩnh hội tại trường

- ☐ Hoàn toàn đồng ý ☐ Đồng ý ☐ Đồng ý phần nào
☐ Không đồng ý ☐ Hoàn toàn không đồng ý

Xin cảm ơn bạn đã tham gia trả lời!

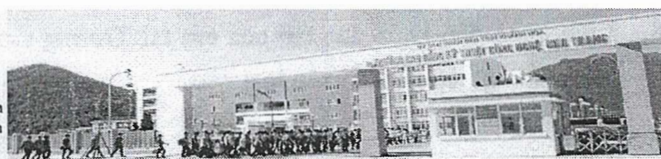
Bảng hỏi kết hợp

Mã số cựu học viên



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ NHA TRANG

Địa chỉ: Đường N1, Bắc Hòn Ông, Phước Đồng, Nha Trang, Khánh Hòa
Điện thoại: 0258.3881139 Email: cdktcn@khanhhoa.gov.vn
Fax: 0258.3881139 Website: www.cdktcnnt.edu.vn



Bảng hỏi về tình hình việc làm của học viên sau khi tốt nghiệp

Các em cựu học viên thân mến,

Chúng tôi rất vui mừng nếu như em có thể điền vào bảng câu hỏi dưới đây về tình hình việc làm của em kể từ khi em tốt nghiệp từ Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang. Những thông tin em cung cấp rất quan trọng đối với nhà trường nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.

Chân thành cảm ơn!

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

- Họ tên học viên:
- Thông tin về khóa đào tạo mà em đã tham gia:
Lớp: Khoa:
Ngành/Nghề đào tạo:
Cấp trình độ đào tạo: ☐ Cao đẳng nghề ☐ Trung cấp nghề ☐ Sơ cấp nghề
- Thông tin liên lạc
Địa chỉ: số nhà, đường phố:
Quận/huyện: Tỉnh/Thành phố:
Số điện thoại: Email:
Facebook:
- Giới tính: ☐ Nam ☐ Nữ
- Năm sinh: 19.....
- Bằng tốt nghiệp cao nhất mà em có (không tính bằng hay chứng chỉ về học nghề)?
☐ Trung học cơ sở ☐ Trung học phổ thông
☐ Trung cấp ☐ Cao đẳng ☐ Đại học
☐ Khác, ghi cụ thể.....
- Trước khi đăng ký vào học tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang, em đã từng học nghề chưa?
☐ Chưa (đề nghị chuyển sang câu số 8) ☐ Rồi
 - Nếu đã từng học nghề xin cho biết trình độ cao nhất về nghề mà em có được trước khi em vào học tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang?
☐ Sơ cấp nghề ☐ Trung cấp nghề ☐ Cao đẳng nghề ☐ Khác, ghi cụ thể.....
 - Em đã học nghề ở đâu, trước khi em vào học tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang?
☐ Trung tâm dạy nghề ☐ Trường trung cấp (nghề) ☐ Trường cao đẳng (nghề)
☐ Cơ sở đào tạo khác, ghi cụ thể.....

7.3. Em có thể cho biết khóa đào tạo kéo dài bao nhiêu tháng không? -----tháng

8. Liên quan đến khóa đào tạo của em tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang, hãy cho biết bằng tốt nghiệp của em xếp loại nào?

☐ Trung bình ☐ Trung bình khá ☐ Khá ☐ Giỏi ☐ Xuất sắc

9. Em hãy cho biết tình hình việc làm của mình hiện nay (Đánh dấu vào 1 ô và trả lời các phần tiếp theo như hướng dẫn)

☐ A.1 Làm công ăn lương → Trả lời tiếp phần B, E

☐ A.2 Tự sản xuất, kinh doanh → Trả lời tiếp phần B, E

☐ B.1 Vừa học vừa làm → Trả lời tiếp phần B, D, E

☐ B.2 Đi học trọn giờ → Trả lời tiếp phần D, E

☐ C Không tìm được việc làm → Trả lời tiếp phần C, E

☐ D. Khác, ghi cụ thể

B. DÀNH CHO CÁC EM ĐANG CÓ VIỆC LÀM, TỰ SXKD HOẶC VỪA HỌC VỪA LÀM

10. Xin cho biết lĩnh vực sản xuất/kinh doanh của công ty hoặc cơ sở em đang làm việc:

☐ 1. Nông – Lâm – Ngư nghiệp

☐ 6. Thương mại & Dịch vụ (Bán buôn, bán lẻ)

☐ 2. Công nghiệp khai thác

☐ 7. Khách sạn, Nhà hàng và Lữ hành

☐ 3. Công nghiệp chế biến

☐ 8. Thông tin liên lạc, Công nghệ thông tin

☐ 4. Xây dựng

☐ 9. Giao thông vận tải

☐ 5. Sản xuất, phân phối điện, ga, nước

☐ 10. Giáo dục / đào tạo

☐ 11. Ngành khác, ghi cụ thể

11. Xin cho biết cụ thể về tên, địa chỉ và điện thoại của công ty/cơ sở nơi em đang làm việc:

Tên công ty:

Địa chỉ:

Quận/huyện: Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại Email/website:

12. Em làm việc trung bình bao nhiêu giờ trong một tuần?.....giờ

13. Bao lâu sau khi tốt nghiệp em bắt đầu làm công việc hiện nay?

☐ Có việc làm trước khi tốt nghiệp

☐ Dưới 1 tháng

☐ 1 - 3 tháng

☐ Trên 3 tháng

14. Em đã tìm được công việc này bằng cách nào?

☐ Do trường giới thiệu

☐ Quan hệ cá nhân (gia đình, em bè)

☐ Do cơ quan dịch vụ việc làm

☐ Thông qua quảng cáo trên internet

☐ Qua quảng cáo trên báo / đài / TV

☐ Hội chợ việc làm

☐ Khác, nêu cụ thể:

15. Em đánh giá như thế nào về mức độ đáp ứng kiến thức lý thuyết và kỹ năng thực hành mà khóa đào tạo tại trường đã cung cấp cho em so với yêu cầu công việc hiện tại?

Lý thuyết: ☐ Rất tốt ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém ☐ Rất kém
Kỹ năng thực hành: ☐ Rất tốt ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém ☐ Rất kém

16. Công việc đang làm liên quan như thế nào với nghề em đã được đào tạo tại trường?
☐ Có liên quan ☐ Liên quan một phần ☐ Không liên quan

17. Đề nghị em cho biết thu nhập hàng tháng của em (tính bằng VND)? Viết chính xác thu nhập **hoặc** đánh dấu vào một trong những ô lựa chọn dưới đây:

17.1 Thu nhập chính xác: _____ VND

17.2 Hoặc Đánh dấu vào mức thu nhập theo các khoảng sau:

☐ Dưới 2 triệu ☐ 2 - 4 triệu ☐ 4 - 6 triệu ☐ 6 - 8 triệu ☐ Trên 8 triệu

18. Có bao nhiêu người đang làm việc tại công ty nơi em đang làm? Nếu tự sản xuất kinh doanh thì hãy cho biết số người làm việc cho em bao gồm cả em

☐ 1 ☐ 2 - 10 ☐ 10 - 200 ☐ 200 - 300 ☐ > 300

19. Kể từ khi làm việc ở đây em có được đào tạo bổ sung về chuyên môn kỹ thuật tại nơi làm việc không?

☐ Có ☐ Không (chuyển sang **câu 20**)

→ Em hãy cho biết tổng thời gian em được công ty đào tạo bổ sung kể từ khi em bắt đầu làm việc:

☐ Dưới 2 tuần ☐ 2 - 4 tuần ☐ 4 - 6 tuần ☐ 6 - 8 tuần ☐ Trên 8 tuần

20. Vị trí công việc hiện nay của em là gì?

☐ Nhân viên trong thời gian thử việc (thợ học việc)

☐ Nhân viên chính thức (đã được ký hợp đồng lao động)

☐ Kỹ thuật viên kiêm tổ trưởng (trưởng nhóm) làm việc

☐ Cán bộ quản lý (chuyên trách)

☐ Khác (ghi rõ)

21. Hiện nay em có nhu cầu học tiếp không? ☐ Có ☐ Không

Nếu Có, xin cho biết tên nghề (hoặc các kỹ năng mềm) em muốn được học tiếp?

Tên nghề: Tên kỹ năng:

Và cho biết cấp trình độ muốn học tiếp?

☐ Đại học ☐ Cao đẳng ☐ Trung cấp ☐ Sơ cấp

☐ Khác, cụ thể:

C. DÀNH CHO CÁC EM ĐANG CHƯA CÓ VIỆC LÀM (Đề nghị trả lời từ câu 22 đến câu 24 và phần E nếu em đang không có việc làm và đang đi tìm việc)

22. Lý do em chưa có việc làm?

☐ Vì không tìm được bất cứ việc làm nào

☐ Vì không tìm được việc làm đúng với ngành nghề được đào tạo

☐ Lý do khác, nêu rõ:

23. Em đã xin công việc nào?

☐ Công việc liên quan đến ngành nghề được đào tạo

☐ Công việc không liên quan đến ngành nghề được đào tạo

☐ Cả 2 công việc trên

24. Cho biết các lý do cụ thể khiến em chưa tìm được việc làm? (có thể chọn tối đa 3 lý do)

☐ Ngành nghề được đào tạo đang dư thừa lao động trên thị trường

☐ Kỹ năng nghề không đáp ứng được yêu cầu công việc

- ☐ Ngoại ngữ không đạt
- ☐ Trình độ máy tính không đạt
- ☐ Thiếu kinh nghiệm làm việc
- ☐ Thiếu thông tin về việc làm
- ☐ Lý do khác, đề nghị ghi rõ: _____

D. DÀNH CHO CÁC EM ĐANG TIẾP TỤC ĐI HỌC

25. Lý do em tiếp tục đi học?

- ☐ Học nâng cao trình độ
- ☐ Học nghề mới do không tìm được việc làm theo nghề đã học
- ☐ Học nghề mới do muốn làm công việc khác với nghề đã học

Lý do khác:

26. Xin cho biết tên cơ sở, nghề (hoặc kỹ năng) và cấp trình độ mà em đang học:

Cơ sở đào tạo

Tên nghề đào tạo/Kỹ năng:

Cấp trình độ của khóa học:

- ☐ Đại học ☐ Cao đẳng ☐ Trung cấp ☐ Sơ cấp

Khác, ghi cụ thể:.....

E. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO

Em đồng ý tới mức độ nào đối với những đánh giá sau về công tác đào tạo tại trường

27. Các giáo viên tại trường có trình độ đáp ứng được yêu cầu đào tạo.

- ☐ Hoàn toàn đồng ý ☐ Đồng ý ☐ Đồng ý phần nào
☐ Không đồng ý ☐ Hoàn toàn không đồng ý

28. Giáo trình và nội dung giảng dạy được cập nhật phù hợp với thực tiễn.

- ☐ Hoàn toàn đồng ý ☐ Đồng ý ☐ Đồng ý phần nào
☐ Không đồng ý ☐ Hoàn toàn không đồng ý

29. Khóa đào tạo đã trang bị các kiến thức và kỹ năng nghề phù hợp cho cuộc sống nghề nghiệp của em

- ☐ Hoàn toàn đồng ý ☐ Đồng ý ☐ Đồng ý phần nào
☐ Không đồng ý ☐ Hoàn toàn không đồng ý

30. Để nâng cao chất lượng khóa học, theo em lĩnh vực nào cần cải tiến nhất? *Tối đa 3 lựa chọn*

- ☐ Tài liệu, chương trình (sách, v.v.) ☐ Thực tập/ thực hành tại doanh nghiệp
☐ Trang thiết bị (máy móc, công cụ, v.v.) ☐ Phương pháp giảng dạy của giáo viên
☐ Cơ sở vật chất (phòng học, thư viện v.v.) ☐ Kỹ năng thực hành của giáo viên
☐ Khác, ghi cụ thể:.....

31. Đánh giá chung: Nhà trường là một cơ sở đào tạo có danh tiếng

- ☐ Hoàn toàn đồng ý ☐ Đồng ý ☐ Đồng ý phần nào
☐ Không đồng ý ☐ Hoàn toàn không đồng ý

32. Đánh giá chung: Tôi hài lòng với chất lượng đào tạo đã được lĩnh hội tại trường

- ☐ Hoàn toàn đồng ý ☐ Đồng ý ☐ Đồng ý phần nào
☐ Không đồng ý ☐ Hoàn toàn không đồng ý

TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT
CÔNG NGHỆ NHÀ TRANG
PHÒNG ĐBCL-KT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Khánh Hòa, ngày tháng năm 20....

BÁO CÁO

I. Thông tin chung về đợt khảo sát

1. Mục đích và đối tượng khảo sát

2. Phương pháp

3. Số lượng sau khi khảo sát

II. Kết quả về đợt khảo sát

III. Kết luận

PHÒNG ĐBCL-KT

